

BÀI VĂN BIA CỦA VUA THIỆU TRỊ BÊN SÔNG VĨNH ĐỊNH TỈNH QUẢNG TRỊ

Nhận bài:

29 – 10 – 2015

Chấp nhận đăng:

18 – 02 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Huy Khuyển

Tóm tắt: Sông Vĩnh Định là con sông đào có vị trí quan trọng ở Quảng Trị dưới triều Nguyễn, sông này đã được các vua triều Nguyễn đặc biệt quan tâm. Hai vị vua nổi tiếng Minh Mệnh và Thiệu Trị đã nhiều lần cho nạo vét khơi thông dòng chảy. Để ghi lại dấu tích đó, vua Minh Mệnh và Thiệu Trị cho khắc thơ lên bia đá và dựng ở bên sông. Tuy nhiên, do thời gian, cùng với sự bảo quản không tốt, hai tấm bia này đã bị thủng nhiều chỗ, dẫn đến văn bản trên văn bia mất chữ nhiều. Để khôi phục phần nào về nội dung tấm bia này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đối chiếu văn bản để bổ khuyết cho những chỗ bị mất chữ.

Từ khóa: Sông Vĩnh Định; Quảng Trị; văn bia; vua Thiệu Trị; ngự chế thi.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu, sưu tầm, phục chế, bảo tồn di sản Hán Nôm của tiền nhân tại các địa phương là việc làm cần thiết, thường xuyên để “cứu” di sản đang bị mai một. Trong số đó văn bia là loại hình đang bị mai một nhiều nhất. Có câu “Trăm năm bia đá cũng mòn”, huống chi những bia đá dưới thời phong kiến để lại muộn nhất cách ngày nay gần 200 năm. Đất nước ta lại trải qua các cuộc chiến tranh khốc liệt, nhiều bia đá đã bị hư hỏng một phần, hoặc hư hỏng hoàn toàn do chiến tranh. Văn bia bên sông Vĩnh Định mà chúng tôi nghiên cứu dưới đây là một kiểu hư hỏng do chiến tranh.

Vua Thiệu Trị khi Bắc tuần đi qua Quảng Trị có làm một bài thơ Ngự chế ca ngợi vai trò của con sông Vĩnh Định. Sau đó, sai quan địa phương khắc trên bia đá để lưu mãi muôn đời. Tuy nhiên, do bia đá bị đạn bắn thủng nhiều chỗ, văn bản mất chữ khá nhiều rất khó để giải mã văn bản. Trong quá trình nghiên cứu về thơ Ngự chế của Minh Mệnh, chúng tôi phát hiện có một văn bản liên quan đến vua Thiệu Trị, đó là “Ngự chế Bắc tuần thi tập”, Qua nghiên cứu đối chiếu văn bản học, chúng tôi đã có thể nhận diện đầy đủ chữ trên văn bia, qua đó giúp

chúng tôi có thể giải mã được văn bản này.

2. Vài nét về sông Vĩnh Định

Sông Vĩnh Định là con sông đào thuộc tỉnh Quảng Trị, sông này được khơi dòng, nạo vét dưới thời Minh Mệnh và Thiệu Trị. Tên gọi Vĩnh Định bắt đầu thời Minh Mệnh, với tầm quan trọng trong việc tưới tiêu và vận chuyển lưu thông hàng hóa quan trọng, con sông này đã được khắc trên Cửu Đỉnh:

“Đào sông Vĩnh Định ở Quảng Trị. Quảng Trị trước có đường kênh từ Trung Đôn đến La Vi, rồi nhiều cát lấp thành nông cạn, thuyền bè khó đi. Vua muốn thông đường vận chở, trước sai giám thành Đỗ Phúc Thịnh đến xem xét. Bèn bàn khai đường kênh mới từ Quân Kinh đến Trung Đôn.[...]. Khi đào xong, cho tên là sông Vĩnh Định” [1, tr.411].

Sau khi đào sông xong, vua làm một bài thơ về việc này và cho khắc vào đá dựng ở bên bờ sông. Đến thời vua Thiệu Trị, việc nạo vét khơi thông dòng chảy cũng được tiến hành, do đó cũng chính tại bên sông này, hiện nay vẫn còn 2 tấm bia đá, một là của vua Minh Mệnh, một là của vua Thiệu Trị. Hai tấm bia này khắc 2 bài thơ ngự chế, nhân việc đào sông mà ghi lại việc lớn. *“Sai bộ Công dựng bia ở bên bờ sông, khắc một bài thơ của vua làm, ghi việc sông Vĩnh Định”* [2, tr.977].

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Huy Khuyển

Trường Đại học Đà Lạt

Email: khuyennh@dlu.edu.vn

Vua Thiệu Trị khi Bắc tuần đến địa điểm này cũng đã làm một bài thơ, bài thơ này được in trong *Ngự chế Bắc tuần thi tập*⁽¹⁾ và *Ngự chế thi sơ tập*.

Việc đào sông Vĩnh Định và nhiều con sông khác dưới triều Nguyễn cốt để phục vụ cho nông nghiệp và giao thương hàng hóa, tiêu úng vào mùa lũ và tưới nước vào mùa khô. Vua Minh Mệnh từng nhận xét về tầm quan trọng của sông này, vua nói : “Đào sông Vĩnh Định cốt để làm lợi nghìn muôn đời không cùng, dân kia ý kiến hẹp hòi, há nên chiều theo lời xin. Duy họ đã lấy việc hại cho nghề nông để làm cớ nói, thì triều đình đâu nỡ khiết nhiên ngồi trông. Vậy chuẩn cho chiếu theo các dòng cãng cũ thuộc về địa phận các xã ấy, chỗ nào có cát lấp thì khơi cát đi, chỗ nào nông cạn thì khơi mở ra, thì ruộng lúa nhờ đó có nước tưới vào, mà nước mưa ngập cũng khơi ứ tắc. Việc làm ruộng chua phải là không có lợi vậy.” [3, tr.837]

Khi sông bị phù sa bồi lắng, dòng chảy bị ảnh hưởng, dẫn đến việc tưới tiêu, thuyền bè đi lại gặp khó khăn, việc công của nhà nước, việc tư của người dân đều gặp trở ngại, những lúc như vậy, các vua triều Nguyễn lại lệnh cho khơi thông. Vua Thiệu Trị nói rằng: “Sông Vĩnh Định bắt đầu khơi từ trong năm Minh Mệnh, công, tư đều lợi, nay lâu ngày bị nghẽn dần, nên liệu khơi sâu thêm để cho đường sông lưu thông mới được” [4, tr.291].

Hoặc khi có quan bộ Công dâng bản trù tính của tỉnh Quảng Trị về công khơi nạo sông Vĩnh Định lên vua xem, vua Thiệu Trị bảo rằng: “Con sông này nhiều chỗ bị nghẽn tắc, trẫm muốn cho khơi nạo một phen để được lưu thông một loạt, thực hiện cái kế khó nhọc một lần nhưng được lâu dài nhàn rồi. Nay tính ấy tâu bày rằng những đoạn sông nông cạn phần nhiều là bùn cát, khơi vét xong lại nổi nông, khó nhọc nhiều lắm, vậy

Hàng năm, hoặc vài năm sau, lúc nào sông bị phù sa bồi lắng, các quan địa phương sẽ dâng tấu báo tình hình, có lần tỉnh Quảng Trị tâu nói: “Sông Vĩnh Định lâu ngày bồi lấp, xin thuê dân khơi vét”. Vua thấy mùa hạ nóng nực, công việc khó nhọc, chuẩn cấp tiền cho (mỗi người mỗi ngày 1 tiền). Còn những vật liệu cần dùng, cũng chiếu giá cấp cho. Nếu có chỗ nào bồi lấp nông lên, thì bắt phải khơi vét cho được lưu thông” [4, tr.495].

Mặc dù mỗi lần nạo vét sông khá tốn kém, song với tính chất quan trọng của nó, nên từ thời Thiệu Trị đến thời Tự Đức, con sông này đã được nạo vét nhiều lần, sách Đại Nam thực lục cho biết: “Sông Vĩnh Định (thuộc đạo Quảng Trị) nhiều năm bị cát bồi, vét khai tốn công hại của (từ năm Thiệu Trị thứ 3 đến nay, vét khai kể đã 4 lần, chi tiền hết 4.600 quan, gạo hơn 1.900 phương). Phủ thân Thừa Thiên xin lấy nhân dân những làng gần sông sung làm phu coi sông và người phu trưởng, cho trừ thuế thân và sai dịch, khiến cho tùy thời khơi vét, nếu còn ứ tắc, thì cứ đem phu trưởng trị tội. Chuẩn cho theo lời xin mà làm” [5, tr.506].

Việc khơi sông Vĩnh Định đã xong. Vua phái Nguyễn Bình và Nguyễn Đức Đạt đến khám và dựng bia ghi việc [5, tr.942].

Chính sử triều Nguyễn đã ghi rất rõ ràng về mục đích và ý nghĩa của việc đào và nạo vét sông Vĩnh Định qua các thời kỳ. Như vậy, có thể nói con sông này rất quan trọng trong chính sách phát triển nông –thương nghiệp của triều Nguyễn.

3. Thực trạng văn bản văn bia

Nguyên văn bài văn bia do vua Thiệu Trị sáng tác được khắc trên bia đá và dựng bên sông Vĩnh Định, ngày nay thuộc địa phận xóm Còn Đổng, làng Cu Hoan, xã Hải Thiện, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Mô tả hình dạng của tấm bia: khi chúng tôi chụp được những bức ảnh này thì có thể thấy xung quanh cây bụi rậm rạp che kín cả tấm bia. Bia được đặt trên đế chất liệu đá Thanh, cao 1,2m (tính cả đế bia), rộng 1,0m, bia có trán và tai. Trán bia được trang trí bởi một con rồng đang nhe răng dững mãnh, hai bên tai bia là hai con rồng nhỏ, diềm bia được trang trí bằng hình ảnh bông hoa và cách điệu theo kiểu đuôi rồng. Điều đó chứng tỏ tấm bia này thể hiện sự uy nghiêm vì đây là bia Ngự chế, nó khác với bia trong dân gian thường được trang trí đơn giản.

¹Đây là tập thơ lựa chọn 173 bài thơ in riêng thành *Ngự chế Bắc tuần thi tập*, những bài thơ này đa phần là về các địa danh của các tỉnh từ Quảng Trị trở ra Bắc. Tập thơ này hiện có 1 bản khắc in mộc bản tại Đà Lạt.

năm, xin cứ đến mùa hạ, tùy thế khơi nạo để được tiện cho dân. Vậy hãy chuẩn cho đến tháng hè sang năm, lại xem xét để làm, cho được tới chỗ thoả đáng” [4, tr.393-394].

Chữ được khắc trên bia là chữ Khải (chân), 14 dòng (cả tiêu đề và niên hiệu), trong đó có 8 dòng chữ lớn (là phần nội dung của bài thơ), 6 dòng chữ nhỏ (lời chú thích của vua Thiệu Trị). Trong đó có 2 dòng viết “Đài” (lời viết trang trọng các chữ cần thể hiện sự tôn nghiêm, văn bia này viết đài bốn chữ: 天恩 thiên ân 聖人 thánh nhân).

Tình trạng bia đá cũng bị thủng 8 chỗ, nên dẫn đến mất chữ, nguyên nhân bị thủng, sứt là do đạn bắn vào (theo người dân kể lại là do quân đội Mỹ dùng bia để tập bắn).

Để phục chế nguyên trạng nội dung bài văn bia này, chúng tôi cũng căn cứ vào bài thơ in trong *Ngự chế thi sơ tập*, quyển 7, kí hiệu A.135/1-13 lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm và *Ngự chế Bắc tuần thi tập*, lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV – Đà Lạt.

Bài viết góp phần nghiên cứu văn bản, phục hồi nguyên trạng bài thơ trên văn bia.

過永定河感作

開濬長江導性源
功同大禹為黎元
往來商賈○○○⁽²⁾
灌溉田園益翠繁
○○○○○○○⁽³⁾
○○○○⁽⁴⁾藉天恩
聖人德澤山河在
景仰題碑感涕潏

Quá Vĩnh Định hà cảm tác

*Khai tuấn trường giang đạo tính
nguyên,
Công đồng Đại Vũ vị lễ nguyên.
Vãng lai thương cổ ○○○,
Quán trạc điền viên ích thúy
phồn.
○○○○○○○,
○○○○ tịch thiên ân.
Thánh nhân đức trạch sơn hà tại,
Cảnh ngưỡng đề bi cảm thể viên.*

Nguyên chú:

永定河之開浚係○○○,
○⁽⁵⁾奉我皇考聖祖仁○○⁽⁶⁾追念其前朝未竟之功而為
民興○○○○⁽⁷⁾, 何吝國帑之有也, 爰命大臣潘文
瓌董理其事弗逾三月而河○○⁽⁸⁾, 畿○○○○⁽⁹⁾皆欣然,
樂利於明命十七年, 特奉時巡因親製詩章以詳 ○○○
○○○⁽¹⁰⁾勒于貞珉. 茲予有事北巡, 復經過此河,
仰睹聖製詩題手澤上新. 曷勝感昔, 流涕敬紀其事
一篇, 用宣昭 ○○○○○○⁽¹¹⁾.

紹治二年十二月吉日

恭鐫

御製詩一首

Phiên âm:

*Vĩnh Định hà chi khai tuấn hệ ○○○, ○phụng ngã
Hoàng khảo Thánh tổ Nhân ○○truy niệm kì tiền triều
vị cánh chi công nhi vị dân hưng ○○○○, hà lận quốc
nô chi hữu dã, viên mệnh đại thần Phan Văn Thúy Đồng
lý kì sự phát du tam nguyệt nhi hà ○○, kì ○○○○giai
hân nhiên lạc lợi, ư Minh Mệnh thất niên, đặc phụng
thời tuấn nhân thân chế thi chương dĩ tường
○○○○○○lặc vu trình mãn. Tư dư hữu sự Bắc tuần,
phục kinh quá thử hà, ngưỡng đồ thánh chế thi đề thủ
trạch thượng tân. Hạt thặng cảm tích lưu thể, kính kì kì
sự nhất thiên, dụng tuyên chiếu ○○○○○○.*

Thiệu Trị nhị niên thập nhị nguyệt cát nhật

Cung thuyên

Ngự chế thi nhất thủ

(Phần dịch nghĩa chúng tôi sử dụng nội dung của bài thơ ngự chế)



Hình ảnh văn bia của vua Thiệu Trị

Những chữ dưới đây là bổ khuyết cho những chữ bị thiếu trong bài văn bia trên thực địa của vua Thiệu Trị.

²咸安遂 *hàm an toại*

³不但當時興地利 Bất đán đương thời hưng địa lợi

⁴永垂萬世 Vĩnh thủy vạn thế

⁵明命六年欽 Minh Mệnh lục niên khâm

⁶皇帝 Hoàng đế

⁷利于萬年 Lợi vu vạn niên

⁸乃成 nãi thành

⁹之民舉 phụ chi dân cử

¹⁰其事於官遵論 kì sự ư quan tuân luận

¹¹聖澤于萬世也 thánh trạch vu vạn thế dã

4. Nguyên văn bài thơ “Quá Vĩnh Định hà cảm tác” của Thiệu Trị qua Ngự chế thi

Trong quá trình nghiên cứu *Ngự chế thi* và *Ngự chế Bắc tuần thi tập* do vua Thiệu Trị sáng tác, chúng tôi phát hiện thấy có bài thơ *Quá Vĩnh Định hà cảm tác*, tiến hành đối chiếu văn bản học với bài văn bia trên thực địa, mặc dù tấm bia đã bị thủng nhiều chỗ do đạn bắn vỡ, nhưng về cơ bản chỉ có 10 chỗ bị mất chữ. Do đó, chúng tôi lựa chọn bài thơ trong *Ngự chế thi* và *Ngự chế Bắc tuần thi tập* làm bản nền để bổ khuyết những chỗ bị mất.

Bài *Quá Vĩnh Định hà cảm tác* được vua Thiệu Trị in trong *Ngự chế thi sơ tập*, quyển 7, tờ số 21-22. Nội dung của bài thơ cũng được in chữ lớn, phần chú thích in chữ nhỏ hơn. Dưới đây là nguyên văn bài thơ này.

過永定河感作

開濬長江導性源
功同大禹為黎元
往來商賈咸安遂
灌溉田園益翠繁
不但當時興地利
永垂萬世藉天恩
聖人德澤山河在
景仰題碑感涕涓

Quá Vĩnh Định hà cảm tác

*Khai tuấn trường giang đạo tính
nguyên,
Công đồng Đại Vũ vị lê nguyên.
Vãng lai thương cổ hàm an toại,
Quán trạc điền viên ích thúy phần.
Bất đán đương thời hưng địa lợi,
Vĩnh thụy vạn thế tịch thiên ân.
Thánh nhân đức trạch sơn hà tại,
Cảnh ngưỡng đề bi cảm thế viên.*

Dịch nghĩa:

Đi qua sông Vĩnh Định xúc cảm làm thơ

Khơi thông sông dài vốn đã có nguồn mở lối,
Công lao lớn như vua Đại Vũ⁽¹²⁾ có công trị thủy vì
bách tính.

Thương nhân tấp nập đều yên vui, toại nguyện,
Ruộng vườn được tưới tắm, lại càng thêm xanh tốt.
Không những thời nay đất này được hưởng lợi,
Mà mãi mãi vạn năm sau còn được hưởng ơn trên.
Đức trạch của thánh nhân sông núi này còn lưu mãi,
[Ta] ngưỡng mộ đề bia cảm kích lệ tuôn trào.

¹²Vua Vũ hay còn gọi là Đại Vũ có công trị thủy hoạn sông Hoàng Hà, ông bỏ ra 13 năm đốc lòng đốc sức trị thủy, cuối cùng cũng hoàn thành sự nghiệp trị thủy.

Nguyên chú:

永定河之開浚係明命六年,

欽奉我皇考聖祖仁皇帝追念,其前朝未竟之功而為民興利于萬年,何吝國帑之有也,爰命大臣潘文璵董理其事弗逾三月而河乃成,畿輔之民舉皆欣然樂利,於明命十七年,特奉時巡因親製詩章以詳其事於官遵諭勒于貞珉. 茲予有事北巡,復經過此河,仰睹聖製詩題手澤上新. 曷勝感昔流涕敬紀其事一篇,用宣昭聖澤于萬世也.

Phiên âm:

*Vĩnh Định hà chi khai tuấn hệ Minh Mệnh lục niên,
khâm phụng ngã Hoàng khảo Thánh tổ Nhân hoàng đế
truy niệm kì tiền triều vị cánh chi công nhi vị dân hưng
lợi vu vạn niên, hà lận quốc nô chi hữu dã, viên mệnh
đại thần Phan Văn Thúy Đồng lý kì sự phát du tam
nguyệt nhi hà nãi thành, kì phụ chi dân cử giai hân
nhiên lạc lợi, u Minh Mệnh thất niên, đặc phụng thời
tuần nhân thân chế thi chương dĩ tường kỳ sự, u quan
tuần dụ lạc vu trình mãn. Tư dư hữu sự Bắc tuần, phục
kinh quá thử hà, ngưỡng đồ thánh chế thi đề thủ trạch
thượng tân. Hạt thặng cảm tịch lưu thế, kính kì kì sự
nhất thiên, dụng tuyên chiếu thánh trạch vu vạn thế dã.*

Dịch nghĩa:

Việc nạo vét sông Vĩnh Định chính xác là vào năm thứ 6 niên hiệu Minh Mệnh (1825), vâng mệnh Hoàng khảo Thánh Tổ Nhân Hoàng đế ta nghĩ đến triều trước công trình còn dang dở mà nhân dân đã được hưởng lợi đến muôn năm, hà tất gì dè xén ngân khố, bèn lệnh cho Đồng lý đại thần Phan Văn Thúy lo liệu việc này, chưa đến ba tháng mà sông đã nạo vét xong, nhân dân trong vùng phụ cận đều phấn khởi vui mừng. Đến năm thứ 17 niên hiệu Minh Mệnh (1836), phụng mệnh đi tuần nhân đó ngự chế thi chương đề ghi rõ việc này, các quan vâng theo dụ khắc vào bia đá. Nay ta có việc Bắc tuần, lại đi qua chón sông này, trông thấy Thánh chế thi đề của tiền nhân còn mới đề ở trên bia. Xúc cảm việc xưa lệ trào không dứt, kính cần ghi lại làm một bài thơ, dụng đề nêu rõ ơn mưa móc của tiền nhân đến muôn năm vậy.

5. Tạm kết

Bài viết của chúng tôi mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu văn bản học để mong bổ khuyết nguyên vẹn văn bia của vua Thiệu Trị bên sông Vĩnh Định tại Quảng Trị. Từ đó, thông qua nội dung được ghi chép trong văn bia và trong thơ ngự chế, phần nào nói lên giá

trị và tầm quan trọng của việc đào sông Vĩnh Định. Trải qua các triều vua Nguyễn, con sông này vẫn thường xuyên được nạo vét, tu bổ để phục vụ cho nông nghiệp và thông thương hàng hóa.

Những ghi chép về con sông này trong chính sử đã phản ánh được tầm quan trọng của nó, vì vậy, triều đình đã không tiếc tiền bạc, chiêu mộ dân binh đào sông, từ đó đủ để thấy rằng con sông này có ý nghĩa chiến lược quan trọng thời bấy giờ.

Qua nội dung của bài văn bia, dễ dàng nhận thấy sự quan tâm của vua Thiệu Trị về con sông Vĩnh Định. Triều đình không hề dè xén ngân sách để cấp kinh phí tu bổ khơi thông nạo vét nhiều lần, trước là để lưu thông hàng hóa, tưới tiêu cho dân được hưởng lợi đến muôn đời. Bài văn bia là chứng tích nguyên vẹn quan trọng về

con sông lịch sử, xin được giới thiệu đôi lời về văn bia này để tiện cho việc nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục (bản dịch tập 2, 2004), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục (bản dịch tập 4, 2004), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục (bản dịch tập 5, 2007), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục (bản dịch tập 6, 2007), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục (bản dịch tập 7, 2007), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Thiệu Trị, Ngự chế thi sơ tập, bản chữ Hán, kí hiệu A 135/1-13
- [7] Thiệu Trị, Ngự chế Bắc tuần thi tập, bản chữ Hán.

KING THIEU TRI'S STELE-CARVED WRITINGS BY VINH DINH CANEL IN QUANG TRI PROVINCE

Abstract: Vinh Dinh River, whose location was of great importance in Quang Tri province under the Nguyen Dynasty, was a canal that the kings of the Nguyen Dynasty paid special attention to. Two famous kings - Ming Menh and Thieu Tri - had the canal dredged many times to facilitate its flow. To record those traces, the kings had their poems carved on stone steles built by the riverside. However, due to time and bad preservation, the steles had many punctures, resulting in the loss of many words on them. To restore some parts of the contents on these steles, we have conducted a study to contrast documents to complement the lost writing.

Key words: Vinh Dinh canel; Quang Tri; stele-carved writings; Thieu Tri King; Ngu Che Poetry.